

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST

Ngày 11/8/2023

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA , TỈNH GIA LAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor P

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Thị H và bà Võ Thị Phương L

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị G - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nay S - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 37/2023/TLST- HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (vắng mặt, đã có đơn xin được xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Bùi Đình Thế T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2006, chị và anh Bùi Đình Thế T có tìm hiểu, quen nhau và đi đến kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện của hai bên, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai vào ngày 03/01/2007. Trong quá trình chung sống, chị và anh T bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2008 cho đến nay. Đã rất nhiều lần chị làm đơn để giải quyết ly hôn với anh T, nhưng vì con cái nên chị quay về chung sống lại. Đến nay anh T tính nào tật ấy không thay đổi, vẫn rượu chè, nhiều lần đánh đập chị và gây áp lực về tinh thần cho chị. Hiện nay, qua rất nhiều lần hoà giải tại thôn, tại gia đình nhưng chị không thể chịu đựng được cuộc sống hôn nhân với anh Tâm nữa, sống chung cùng một nhà nhưng quan điểm không cùng hướng, việc của ai người ấy làm, không ai còn quan tâm đến

cuộc sống của nhau nữa. Vì vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với Bùi Đình Thế T trước pháp luật.

Về con: Chị và anh T có 03 con chung là cháu Bùi Đình Thế L, sinh ngày 08/6/2007, Bùi Đình Thế Đ, sinh ngày 29/11/2008 và Bùi Nguyễn Diệu L, sinh ngày 24/9/2022. Khi ly hôn, chị yêu cầu giao các con chung cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh Bùi Đình Thế T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Bùi Đình Thế T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời khai hay ý kiến gì có trong hồ sơ vụ án.

Phát biểu ý kiến sau phân tranh luận, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án;

Nội dung vụ án thì Kiểm sát viên có quan điểm: Áp dụng Điều 28, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự và các điều 9, 51, 53, 54, 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 – Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm, xử:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Bùi Đình Thế T trước pháp luật.

- Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Bùi Đình Thế L, sinh ngày 08/6/2007, Bùi Đình Thế Đ, sinh ngày 29/11/2008 và Bùi Nguyễn Diệu L, sinh ngày 24/9/2022 cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Bùi Đình Thế T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Căn cứ khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Bùi Đình Thế Tâm như thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập...theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Bùi Đình Thế T không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng; ở giai đoạn xét xử vụ án Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Bùi Đình Thế T vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Còn nguyên đơn chị Nguyễn Thị H đã nhận được quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ nhưng đã có đơn xin được xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án cũng như trong đơn xin được xét xử vắng mặt của nguyên đơn để quyết định. Các đương sự phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Đình Thế T đi đến hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa vào ngày 03/01/2007 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống chị H và anh T có phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh Tâm không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, thỉnh thoảng uống rượu nhiều lần đánh đập và gây áp lực về tinh thần cho chị H, nhiều lần hai bên đã được hoà giải tại địa phương, tại gia đình nhưng anh T không thay đổi. Nay chị H xét thấy tình cảm giành cho anh T đã hết nên chị H đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị huyền được ly hôn với anh Bùi Đình Thế T trước pháp luật.

Ngày 16/5/2023, Tòa án đã xác minh tại tổ trưởng Tô dân phố 7, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai về những qua hệ hôn nhân và mâu thuẫn giữa chị H và anh T. Kết quả xác minh thể hiện việc chị H và anh T có xảy ra mâu thuẫn, to tiếng với nhau. Hội phụ nữ tại tổ dân phố 7 đã nhiều lần hoà giải nhưng không có sự thay đổi. Hiện nay họ vẫn sống chung nhưng không được hạnh phúc.

Hội đồng xét xử, xét mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Đình Thế T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn với anh Bùi Đình Thế T của chị Nguyễn Thị H là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Đình Thế T có 03 con là cháu Bùi Đình Thế L, sinh ngày 08/6/2007, Bùi Đình Thế Đ, sinh ngày 29/11/2008 và Bùi

Nguyễn Diệu L, sinh ngày 24/9/2022. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị H có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng nuôi các con chung.

Xét nguyện vọng của Nguyễn Thị H được trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng các con chung là phù hợp với nguyện của các con tại biên bản lấy ý kiến, nguyện vọng của các con trên 7 tuổi là mong muốn được ở ở với mẹ. Do anh Bùi Đình Thế T không đến Tòa án, không có quan điểm nên cần giao các con chung chưa thành niên cho chị Nguyễn Thị H trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích cho chị Nguyễn Thị H biết về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì lợi ích của con của người trực tiếp nuôi con nhưng chị Nguyễn Thị H vẫn không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con là anh Bùi Đình Thế T phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, hiện tại anh Bùi Đình Thế T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Đình Thế T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 4, 5, 6; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Khoản 1; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Bùi Đình Thế T trước pháp luật.

- Về con và cấp dưỡng nuôi con: Giao 03 con chung là Bùi Đình Thế L, sinh ngày 08/6/2007, Bùi Đình Thế Đ, sinh ngày 29/11/2008 và Bùi Nguyễn Diệu L, sinh ngày 24/9/2022 cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Bùi Đình Thế T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Bùi Đình Thế T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Chị Nguyễn Thị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Đình Thế T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001909 ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Đình Thế T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Thành viên hội đồng xét xử

-

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị H - Võ Thị Phương L

Ksor P

